

Số: 142 /QĐ-LTT-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông cao đẳng hệ chính quy khóa 2018 - đợt A

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về ban hành Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-LTT ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ số lượng sinh viên đủ điều kiện thủ tục trúng tuyển nhập học năm 2018 – 2019;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay Quyết định sinh viên trúng tuyển nhập học liên thông cao đẳng, hệ chính quy khóa 2018 (mã khóa: 18C2) - đợt A gồm: 192 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các sinh viên trúng tuyển được nhập học bậc liên thông cao đẳng, hệ chính quy của nhà trường kể từ năm học 2018 - 2019, theo đúng Quy chế đào tạo hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Tuyển sinh - Đào tạo, các Trưởng đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.TS-ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NHẬP HỌC LIÊN THÔNG CAO ĐẲNG
HỆ CHÍNH QUY KHÓA 2018 (18C2) - ĐỢT A**

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
1	18C20081	Quản trị mạng máy tính	Trần Hoàng	Ân	02/02/2000	Nam		3			
2	18C20208	Quản trị mạng máy tính	Dương Hoàng	Châu	18/11/1986	Nam		3	H. Trà Ôn	Vĩnh Long	
3	18C20034	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Thành	Công	22/11/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
4	18C20172	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Đăng	Đạt	24/08/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
5	18C20077	Quản trị mạng máy tính	Trương Minh	Đức	16/05/2000	Nam		3	Q. 5	Tp. Hồ Chí Minh	
6	18C20207	Quản trị mạng máy tính	Mai Hoàng	Duy	21/06/1997	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
7	18C20085	Quản trị mạng máy tính	Bùi Hoàng	Duy	24/11/1999	Nam					
8	18C20040	Quản trị mạng máy tính	Lê Thanh	Hào	01/10/1998	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
9	18C20088	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Tiến	Hùng	06/10/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
10	18C20062	Quản trị mạng máy tính	Tô Duy Quang	Huy	10/09/1997	Nam		3	Q. Bình Thạnh	Tp. Hồ Chí Minh	
11	18C20094	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Tăng	Huy	21/02/2000	Nam		3			
12	18C20248	Quản trị mạng máy tính	Lê Đức	Huy	07/06/1999	Nam		3			
13	18C20060	Quản trị mạng máy tính	Đoàn Nguyễn Quốc	Huy	02/06/1999	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
14	18C20303	Quản trị mạng máy tính	Phạm Tuấn	Khải	01/01/1997	Nam		3	H. Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	
15	18C20065	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Bá	Khang	17/10/1997	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
16	18C20189	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Tân	Khoa	29/11/2000	Nam		3	H. Đức Huệ	Long An	
17	18C20097	Quản trị mạng máy tính	Lê Đình	Khôi	11/06/2000	Nam		3			
18	18C20343	Quản trị mạng máy tính	Lê Thiên	Kim	12/09/1999	Nữ			Q. 11	Tp. Hồ Chí Minh	
19	18C20203	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Duy	Liêm	10/06/1995	Nam		3	Thị Xã Sông Cầu	Phú Yên	
20	18C20125	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Văn	Long	25/06/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
21	18C20156	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Thái Hoàng	Long	15/09/2000	Nam		3			
22	18C20122	Quản trị mạng máy tính	Lê Thành	Long	23/10/2000	Nam		3	Q. Gò Vấp	Tp. Hồ Chí Minh	
23	18C20105	Quản trị mạng máy tính	Hồ Nguyễn Minh	Long	31/10/2000	Nam		3	Q. 10	Tp. Hồ Chí Minh	
24	18C20154	Quản trị mạng máy tính	Đỗ Trần	Long	07/05/2000	Nam		3			
25	18C20101	Quản trị mạng máy tính	Diệp Bảo	Long	06/12/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
26	18C20078	Quản trị mạng máy tính	Phạm Quang	Nghĩa	06/11/1999	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
27	18C20130	Quản trị mạng máy tính	Trần Gia	Ngọc	23/02/1999	Nữ		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
28	18C20080	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Trung	Nhật	24/01/1997	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
29	18C20159	Quản trị mạng máy tính	Phạm Nhật	Phong	04/07/2000	Nam		3	H. Minh Long	Quảng Ngãi	

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
30	18C20038	Quản trị mạng máy tính	Bành Lưu Danh	Phước	26/11/1997	Nam		3	H. Tuy Phong	Bình Thuận	
31	18C20083	Quản trị mạng máy tính	Lưu Anh	Phương	12/06/1997	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
32	18C20242	Quản trị mạng máy tính	Lê Minh	Quang	06/11/1998	Nam		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
33	18C20134	Quản trị mạng máy tính	Lê Đăng	Quang	07/02/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
34	18C20269	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Hoàng	Qui	25/07/1998	Nam		2-NT			
35	18C20136	Quản trị mạng máy tính	Vũ Minh	Quyền	01/07/2000	Nam		3			
36	18C20199	Quản trị mạng máy tính	Lê Thanh	Sang	12/06/1996	Nam		3	H. Tây Sơn	Bình Định	
37	18C20201	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Hồng	Sỹ	19/03/2000	Nam		2	H. Tân Thạnh	Long An	
38	18C20162	Quản trị mạng máy tính	Trần Thuận	Tân	16/05/2000	Nam		3			
39	18C20115	Quản trị mạng máy tính	Ngô Minh	Thông	28/12/2000	Nam		3			
40	18C20091	Quản trị mạng máy tính	Phạm Thái	Thuận	29/06/1999	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
41	18C20167	Quản trị mạng máy tính	Trương Quốc	Trung	15/10/1998	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
42	18C20268	Quản trị mạng máy tính	Nguyễn Khánh	Trương	19/04/2000	Nam		2-NT	H. Thống Nhất	Đồng Nai	
43	18C20141	Quản trị mạng máy tính	Phạm Hoài	Tú	12/01/2000	Nữ		3			
44	18C20118	Quản trị mạng máy tính	Trần Thanh	Tuấn	13/01/2000	Nam		3			
45	18C20200	Quản trị mạng máy tính	Vũ Đình	Ước	19/01/1995	Nam		2-NT	H. Bình Giang	Hải Dương	
46	18C20298	Kế toán doanh nghiệp	Đỗ Huỳnh Thiên	Bảo	28/11/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
47	18C20306	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Minh	Đức	03/08/2000	Nam		2	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
48	18C20310	Kế toán doanh nghiệp	Trần Thị Mỹ	Duyên	08/02/1994	Nữ		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
49	18C20314	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Hoàng	Kim	31/12/2000	Nữ		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
50	18C20321	Kế toán doanh nghiệp	Trần Nguyễn Minh	Ngọc	12/03/2000	Nữ		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
51	18C20299	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Đăng Hoài	Nhật	31/05/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
52	18C20300	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	09/11/2000	Nữ		3			
53	18C20313	Kế toán doanh nghiệp	Vũ Kim	Phụng	29/09/2000	Nữ		3	Q. 10	Tp. Hồ Chí Minh	
54	18C20315	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Thị Minh	Phương	13/06/1987	Nữ		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
55	18C20311	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Bùi Bích	Phượng	26/06/2000	Nữ		3	Q. 3	Tp. Hồ Chí Minh	
56	18C20293	Kế toán doanh nghiệp	Huỳnh Phương Anh	Thư	13/05/2000	Nữ		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
57	18C20284	Kế toán doanh nghiệp	Đỗ Duy Phương	Uyên	02/02/2000	Nữ		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
58	18C20312	Kế toán doanh nghiệp	Nguyễn Ngọc Thanh	Xuân	03/02/2000	Nữ		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
59	18C20235	Công nghệ ô tô	Nguyễn Viết Hoàng	Anh	06/01/1990	Nam		3	H. Định Quán	Đồng Nai	
60	18C20238	Công nghệ ô tô	Trần Thái	Bình	26/03/2000	Nam			H. Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	
61	18C20195	Công nghệ ô tô	Trần Hải	Đăng	11/07/1998	Nam		3	Q. 3	Tp. Hồ Chí Minh	
62	18C20233	Công nghệ ô tô	Lê Khắc	Điệp	25/10/1999	Nam			H. Mộ Đức	Quảng Ngãi	
63	18C20307	Công nghệ ô tô	Phạm Vũ Hồng	Đức	27/10/1997	Nam		3	H. Hoài Nhơn	Bình Định	
64	18C20022	Công nghệ ô tô	Hoàng Xuân	Đức	15/02/2000	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
65	18C20196	Công nghệ ô tô	Lê Anh	Hào	09/05/1998	Nam		3	H. Mang Yang	Gia Lai	

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
66	18C20027	Công nghệ ô tô	Nguyễn Thanh	Hoàng	12/03/2000	Nam		2	H. Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	
67	18C20010	Công nghệ ô tô	Trần Đình Tuấn	Huy	23/09/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
68	18C20340	Công nghệ ô tô	Nguyễn Đức	Huỳnh	09/06/2000	Nam			Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
69	18C20011	Công nghệ ô tô	Nguyễn Phi	Khang	09/12/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
70	18C20283	Công nghệ ô tô	Đỗ Nguyễn Duy	Khang	05/06/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
71	18C20013	Công nghệ ô tô	Nguyễn Quốc Công	Khanh	18/11/2000	Nam		3	Q. 4	Tp. Hồ Chí Minh	
72	18C20018	Công nghệ ô tô	Bùi Anh	Khoa	18/12/2000	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
73	18C20237	Công nghệ ô tô	Nguyễn Văn	Kiên	17/10/2000	Nam		3	H. Định Quán	Đồng Nai	
74	18C20197	Công nghệ ô tô	Lại Phạm Tuấn	Kiệt	18/04/2000	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
75	18C20309	Công nghệ ô tô	Trần Anh	Kị	26/12/1994	Nam		3	H. Sơn Tịnh	Quảng Ngãi	
76	18C20001	Công nghệ ô tô	Võ Bá	Kính	12/02/1992	Nam		1	H. Ninh Hải	Ninh Thuận	
77	18C20223	Công nghệ ô tô	Nguyễn Thanh	Lam	29/08/1996	Nam		3	H. Cầu Ngang	Trà Vinh	
78	18C20205	Công nghệ ô tô	Nguyễn Phi	Long	13/02/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
79	18C20270	Công nghệ ô tô	Nguyễn Văn	Mạnh	18/06/1987	Nam		3	H. Quỳ Hợp	Nghệ An	
80	18C20323	Công nghệ ô tô	Nguyễn Sĩ	Mạnh	30/09/1996	Nam		3	H. Tây Sơn	Bình Định	
81	18C20329	Công nghệ ô tô	Trần Hiếu	Nhân	25/01/1999	Nam		3	Q. 6	Tp. Hồ Chí Minh	
82	18C20021	Công nghệ ô tô	Nguyễn Vũ Tấn	Phát	17/01/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
83	18C20246	Công nghệ ô tô	Nguyễn Vũ Nhật	Phi	28/09/2000	Nam		3			
84	18C20023	Công nghệ ô tô	Phan Hồng	Phúc	05/03/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
85	18C20007	Công nghệ ô tô	Thi Đức	Quang	30/01/1998	Nam		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
86	18C20214	Công nghệ ô tô	Lưu Vũ Anh	Quốc	11/07/1997	Nam		3	H. Tuy Phong	Bình Thuận	
87	18C20198	Công nghệ ô tô	Nguyễn Trí	Quyên	30/09/2000	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
88	18C20240	Công nghệ ô tô	Phạm Tuấn	Sang	16/01/1995	Nam		3	Q. 5	Tp. Hồ Chí Minh	
89	18C20209	Công nghệ ô tô	Nguyễn Thanh	Sang	07/11/1993	Nam		3	H. Dương Minh Châu	Tây Ninh	
90	18C20335	Công nghệ ô tô	Châu Dị	Sang	04/04/1996	Nam	1	3	H. Thuận Nam	Ninh Thuận	
91	18C20326	Công nghệ ô tô	Trần Quang	Thái	13/09/1995	Nam		3	Q. 6	Tp. Hồ Chí Minh	
92	18C20320	Công nghệ ô tô	Phạm Việt	Thái	14/09/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
93	18C20014	Công nghệ ô tô	Nguyễn Minh	Thái	18/01/1996	Nam		3	TP. Vũng Tàu	Bà Rịa-Vũng Tàu	
94	18C20015	Công nghệ ô tô	Phan	Thịnh	28/01/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
95	18C20026	Công nghệ ô tô	Nguyễn Trung	Thứ	11/12/1996	Nam		3	H. Đức Hoà	Long An	
96	18C20271	Công nghệ ô tô	Trương Thanh	Thuận	31/10/1984	Nam		3	H. Mỏ Cày Bắc	Bến Tre	
97	18C20234	Công nghệ ô tô	Phan Văn	Tiến	24/07/1992	Nam		3	H. Nghi Xuân	Hà Tĩnh	
98	18C20239	Công nghệ ô tô	Nguyễn Văn	Tiền	22/04/1994	Nam		3	H. Châu Thành	Đồng Tháp	
99	18C20327	Công nghệ ô tô	Lê Nguyễn Công	Toàn	06/07/1994	Nam		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
100	18C20244	Công nghệ ô tô	Trần Hoàng	Trí	04/11/1986	Nam		3	Q. Gò Vấp	Tp. Hồ Chí Minh	
101	18C20017	Công nghệ ô tô	Tạ Tiến	Trường	08/10/2000	Nam		3	Q. 10	Tp. Hồ Chí Minh	

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
102	18C20016	Công nghệ ô tô	Phạm Nguyễn Lâm	Trường	08/07/2000	Nam		3	Q. 8	Tp. Hồ Chí Minh	
103	18C20334	Công nghệ ô tô	Nguyễn Xuân	Tuấn	18/03/1994	Nam		3	H. Bắc Tân Uyên	Bình Dương	
104	18C20333	Công nghệ ô tô	Lê Cảnh Quang	Vinh	01/08/1997	Nam		2	H. Bình Chánh	Tp. Hồ Chí Minh	
105	18C20249	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Hà Gia	Ân	09/11/2000	Nam		3	Q. 3	Tp. Hồ Chí Minh	
106	18C20260	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Lê Quốc	Anh	06/08/2000	Nam			Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
107	18C20029	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Đoàn Thanh	Chí	10/04/1997	Nam		1	H. Châu Thành	Kiên Giang	
108	18C20347	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Cao Văn	Chiến	15/03/1995	Nam		3	H. Hoài Ân	Bình Định	
109	18C20030	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Phạm Hoàng	Duy	03/10/2000	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
110	18C20213	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Lê Vũ	Duy	01/03/1999	Nam		2-NT	H. Đức Hoà	Long An	
111	18C20302	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Huỳnh Trọng	Hiếu	06/12/1999	Nam			Q. 5	Tp. Hồ Chí Minh	
112	18C20319	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Lưu Đức	Hòa	08/02/1998	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
113	18C20215	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Vương Quốc	Hung	07/09/1992	Nam			Q. Gò Vấp	Tp. Hồ Chí Minh	
114	18C20031	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Nguyễn Nhật	Khanh	11/09/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
115	18C20211	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Trần Văn	Khánh	17/11/1999	Nam		1	H. Ý Yên	Nam Định	
116	18C20210	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Nguyễn Chí	Linh	20/03/1998	Nam		2-NT	H. Cần Giuộc	Long An	
117	18C20336	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Thái Trần Hoài	Nhân	06/09/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
118	18C20033	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Lê Trung	Nhân	25/12/2000	Nam		3	Q. 11	Tp. Hồ Chí Minh	
119	18C20217	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Nguyễn Thanh	Phong	07/10/1989	Nam			H. Mang Thít	Vĩnh Long	
120	18C20212	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Nguyễn Trí	Thông	28/10/1995	Nam		2	H. Củ Chi	Tp. Hồ Chí Minh	
121	18C20318	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Huỳnh Minh	Tuấn	12/01/1997	Nam		3	H. Vĩnh Hưng	Long An	
122	18C20032	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	Hồng Thanh	Việt	20/08/2000	Nam		3	Q. 6	Tp. Hồ Chí Minh	
123	18C20316	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Vũ Trọng	Bằng	16/10/2000	Nam		3	Q. 3	Tp. Hồ Chí Minh	
124	18C20103	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Huỳnh Triệu Thái	Bình	15/02/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
125	18C20224	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Vũ Khắc	Cần	20/02/1995	Nam		1	TP. Buôn Ma Thuột	Đắk Lắk	
126	18C20253	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Huỳnh Văn	Chí	08/02/1993	Nam		3	H. Xuân Lộc	Đồng Nai	
127	18C20267	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Thái Thành	Đăng	07/12/2000	Nam		3	H. Cần Đước	Long An	
128	18C20095	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Tăng Thành	Đạt	25/01/2000	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
129	18C20257	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Quốc	Đạt	03/02/1987	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
130	18C20096	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Quý Tâm	Điền	15/11/1997	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
131	18C20059	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Ngọc	Điệp	09/07/1997	Nam		3	H. Mộ Đức	Quảng Ngãi	

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
132	18C20202	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Thái	Đô	29/12/1991	Nam		3	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	
133	18C20256	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Tấn	Đức	03/02/1998	Nam		3	H. Mỹ Tú	Sóc Trăng	
134	18C20099	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Minh	Đức	19/09/1999	Nam		3	H. Mộ Đức	Quảng Ngãi	
135	18C20341	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hồ Minh	Đức	25/02/2000	Nam		3	Q. 11	Tp. Hồ Chí Minh	
136	18C20206	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phan Huỳnh	Duy	22/07/1997	Nam		2-NT	H. Đức Huệ	Long An	
137	18C20265	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thành	Duy	27/06/2000	Nam			H. Cần Đước	Long An	
138	18C20043	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Dương Quốc	Duy	07/07/2000	Nam		3	Q. 11	Tp. Hồ Chí Minh	
139	18C20055	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hồ Hồng	Hải	04/06/1998	Nam		3	TP. Sa Đéc	Đồng Tháp	
140	18C20180	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Văn	Hiếu	21/02/1997	Nam		3	TP. Phan Thiết	Bình Thuận	
141	18C20262	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Minh	Hiếu	14/04/2000	Nam		3	H. Cần Đước	Long An	
142	18C20064	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Văn	Hóa	05/09/1999	Nam		3	H. Quỳnh Phụ	Thái Bình	
143	18C20161	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Văn Quốc	Hoàng	27/08/1998	Nam		3	H. Phú Lộc	Thừa Thiên -Huế	
144	18C20067	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trần Trọng	Hợp	01/04/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
145	18C20250	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Ngô Quang	Huân	20/11/1984	Nam		3	H. Nhà Bè	Tp. Hồ Chí Minh	
146	18C20247	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trần Văn	Hùng	03/03/1970	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
147	18C20324	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thanh	Hùng	11/10/1995	Nam			H. Thanh Bình	Đồng Tháp	
148	18C20163	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Mạnh	Hùng	24/05/1998	Nam		3	Q. 3	Tp. Hồ Chí Minh	
149	18C20098	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Võ Quốc	Huy	05/12/2000	Nam		3	Q. Bình Thạnh	Tp. Hồ Chí Minh	
150	18C20332	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Võ Phước	Huy	13/09/1997	Nam		1	Q. 6	Tp. Hồ Chí Minh	
151	18C20165	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Hùng Minh	Huy	06/09/1996	Nam		3	Q. Bình Thạnh	Tp. Hồ Chí Minh	
152	18C20053	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Đỗ Quang	Huy	30/08/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	

PHỐ
ÔNG
RONG
H. PHỐ
HỒ CHÍ MINH

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
153	18C20252	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Duy	Kiên	02/09/1988	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
154	18C20338	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Tuấn	Kiệt	09/01/2000	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
155	18C20219	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đỗ Anh	Kiệt	13/08/1996	Nam		3	H. Bình Chánh	Tp. Hồ Chí Minh	
156	18C20170	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Tiến	Lợi	13/03/1997	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
157	18C20243	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đặng Đỗ Minh	Long	14/03/2000	Nam		2	Th. phố Thủ Dầu Một	Bình Dương	
158	18C20254	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trịnh Công	Minh	01/09/1998	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
159	18C20220	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nhiều Nhựt	Nam	10/09/1999	Nam		3	TP. Rạch Giá	Kiên Giang	
160	18C20045	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Cẩm	Nghĩa	17/05/1994	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
161	18C20263	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Trà Thành	Nhân	05/05/2000	Nam		3	H. Cần Đước	Long An	
162	18C20106	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Nguyễn Hoàng	Nhân	21/01/2000	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
163	18C20002	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Minh	Nhựt	02/11/1997	Nam		2-NT	H. Cái Bè	Tiền Giang	
164	18C20317	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lý Đức	Phát	19/05/1999	Nam		2	H. Cầu Kè	Trà Vinh	
165	18C20282	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Tấn	Phát	21/10/1993	Nam		3	H. Tuy Phước	Bình Định	
166	18C20325	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Diệp Tuấn	Phát	22/02/1999	Nam		3	Q. 6	Tp. Hồ Chí Minh	
167	18C20145	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thanh	Phi	10/03/1999	Nam		3	Thị xã La Gi	Bình Thuận	
168	18C20076	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phạm Văn	Phúc	24/12/1996	Nam		3	H. Lý Sơn	Quảng Ngãi	
169	18C20251	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Minh	Phúc	16/04/1994	Nam		3	TP. Bến Tre	Bến Tre	
170	18C20046	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đường Vinh	Phúc	12/11/2000	Nam		3	Q. 5	Tp. Hồ Chí Minh	
171	18C20056	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao Hồng	Phúc	24/03/1996	Nam		3	Q. 1	Tp. Hồ Chí Minh	
172	18C20052	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đỗ Minh	Quân	22/07/1997	Nam		3	Q. Tân Bình	Tp. Hồ Chí Minh	
173	18C20266	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thiện	Quang	08/03/2000	Nam		3	H. Cần Đước	Long An	

STT	Mã hồ sơ	Ngành	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Đối tượng	Khu vực	Quận/Huyện	Tên tỉnh	Ghi chú
174	18C20146	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Dương Tiến	Sĩ	02/03/1997	Nam		3	H. Đức Linh	Bình Thuận	
175	18C20047	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Hồ Tân	Tài	25/11/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
176	18C20005	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đoàn Hữu	Tài	04/04/1998	Nam		3	H. Châu Thành	Tiền Giang	
177	18C20204	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trương Thành	Tâm	20/08/1998	Nam		2-NT	H. Cần Giuộc	Long An	
178	18C20331	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thanh	Tâm	02/04/1990	Nam		3	H. Hóc Môn	Tp. Hồ Chí Minh	
179	18C20063	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Tấn	Tâm	22/09/1994	Nam		3	H. Cần Đước	Long An	
180	18C20048	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đặng Lê Hoàng	Thái	11/04/2000	Nam		3	Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
181	18C20261	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đặng Nguyễn Quốc	Thanh	11/04/1986	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
182	18C20281	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trần Văn	Thi	15/04/1996	Nam		3	H. Tuy Phong	Bình Thuận	
183	18C20258	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trần Hoàng	Thiện	15/12/1990	Nam		3	H. Phú Tân	An Giang	
184	18C20322	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Quyết	Tiến	13/09/1999	Nam		3	Q. 11	Tp. Hồ Chí Minh	
185	18C20121	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Trương Đình	Trọng	02/03/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	
186	18C20259	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Phạm Thế	Tú	07/01/1999	Nam		3	H. Quỳnh Phụ	Thái Bình	
187	18C20348	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Huỳnh Thanh	Tú	02/07/1992	Nam			Q. Phú Nhuận	Tp. Hồ Chí Minh	
188	18C20255	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đặng Anh	Tuấn	25/12/1998	Nam		3	Q. 12	Tp. Hồ Chí Minh	
189	18C20245	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thanh	Tùng	05/06/1993	Nam		3	H. Xuân Lộc	Đồng Nai	
190	18C20042	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Nguyễn Thanh	Vinh	18/10/1996	Nam		3	H. Chơn Thành	Bình Phước	
191	18C20019	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê Thế	Vinh	12/10/2000	Nam		3	Q. Bình Tân	Tp. Hồ Chí Minh	
192	18C20049	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Lê	Vinh	17/05/2000	Nam		3	Q. Tân Phú	Tp. Hồ Chí Minh	

Tổng cộng danh sách có: 192 thí sinh